

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 34/2018/HSST
Ngày: 12/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B TỈNH BÌNH PHƯỚC**

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Lượng

Các Hội thẩm nhân dân: ông: Lê Cảnh Phúc

bà: Điều Thị Hương

-Thư ký phiên tòa: ông Lý Văn Hơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Hoàng – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2018/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2018; Đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T - Sinh năm: 1972; nơi sinh: Vương quốc Campuchia; HKTT: Ấp Thanh Sơn, TT.A, huyện B, tỉnh Bình Phước; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Nguyễn Văn N(đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1944; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1972 và có 03(ba) người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2018 đến ngày 24/01/2018 được tại ngoại (*có mặt*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tạ Ngọc T, sinh năm 2008(vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn BT, xã PM, huyện BGM, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tạ Ngọc T1, sinh năm 1984(vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn BT, xã PM, huyện BGM, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng: Nguyễn Thị L, sinh năm 1944(có mặt).

Địa chỉ: Ấp Thanh Sơn, thị trấn A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 30 phút sáng ngày 21/01/2018, anh Tạ Ngọc T1, sinh năm: 1984, HKTT: Thôn BT, xã PM, huyện BGM, tỉnh Bình Phước điều khiển xe mô tô Honda, hiệu Dream, biển kiểm soát: 93P1-3444 chở con là Tạ Ngọc T, sinh năm: 2008 đi từ trung tâm thị trấn A, huyện B, tỉnh Bình Phước về nhà. Khi đến địa phận thuộc ấp Thanh Sơn, TT.A, huyện B, tỉnh Bình Phước thì anh Tạ Ngọc T1 dừng xe bên lề đường ĐT759B trước cửa nhà của Nguyễn Văn T để đợi người đem tiền đến trả. Lúc này, Nguyễn Văn T đang ngồi ăn cơm trước cửa quán tạp hóa của gia đình cách chỗ dừng xe của anh Tạ Ngọc T1 khoảng 4m. Do muốn đốt pháo nên Nguyễn Văn T lấy trong túi quần ra 01(một) quả pháo nổ (pháo banh), dạng hình tròn, vỏ nhựa màu xanh thì bà Nguyễn Thị L, sinh năm:1944 là mẹ của Nguyễn Văn T hỏi vật gì? Nguyễn Văn T nói là pháo nổ đem ra đốt xem có nổ không thì bà Nguyễn Thị L nói với Nguyễn Văn T đừng đốt. Khi bà Nguyễn Thị L đi ra phía sau nhà thì Nguyễn Văn T dùng bật lửa châm vào ngòi rồi ném ra ngoài đường phía sau xe của anh Tạ Ngọc T1 và cháu Tạ Ngọc T đang đứng đợi. Lúc này, cháu Tạ Ngọc T đang ngồi trên xe mô tô nghe tiếng rít của thuốc pháo nên quay mặt lại nhìn thì thấy Nguyễn Văn T đang ném quả pháo ra đường phía sau xe, quả pháo rơi xuống đất phát nổ làm đất, đá văng lên trúng vào mặt cháu Tạ Ngọc T gây trầy xước da. Thấy cháu Tạ Ngọc T bị thương, anh Tạ Ngọc T1 giữ Nguyễn Văn T và trình báo sự việc cho Công an thị trấn A. Công an thị A và Cơ quan điều tra Công an huyện B đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T đồng thời tiến hành khám nghiệm hiện trường và đưa cháu Tạ Ngọc T đến Trung tâm y tế huyện B để kiểm tra tình trạng thương tích của cháu Tạ Ngọc T.

Tại biên bản kiểm tra xác định: Tại vị trí vùng chính mũi của cháu Tạ Ngọc T có vết trầy xước kích thước 03cm x 01cm.

Cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Gây rối trật tự công cộng” được quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa, sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa vẫn khẳng định bị cáo có hành vi như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 318, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Thia từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố, bị cáo không tranh luận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị Lan khai có nhìn thấy bị cáo lấy trong túi quần ra 01 quả pháo banh, bà có nói với bị cáo đừng đốt nhưng bị cáo vẫn đốt quả pháo trên và ném ra đường làm đất đá văng vào vùng mặt cháu Tạ Ngọc T.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo đúng quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, những người tham gia tố tụng khác. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng.

Về nội dung: Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 21/01/2018, Nguyễn Văn T đã có hành vi đốt 01(một) quả pháo nổ (pháo banh), dạng hình tròn, vỏ nhựa màu xanh, ném ra đường ĐT759B làm đất, đá văng vào mặt cháu cháu Tạ Ngọc T đang ngồi trên xe moto đậu bên lề đường. Tại biên bản kiểm tra xác định tại vị trí vùng chính mũi của cháu Tạ Ngọc T có vết trầy xước kích thước 03cm x 01cm.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự. Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về các điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi đốt pháo ném ra đường nơi khu vực công cộng không chỉ xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, mà còn xâm phạm đến sức khỏe, tài sản và phương tiện lưu thông của người khác. Hành vi trên của bị cáo gây mất ổn định an ninh, trật tự trị an tại địa phương làm cho người dân hoang mang, lo lắng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo, nên cần có mức xử phạt bị cáo thích đáng nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo không được đi học, không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên **chỉ cần giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát giáo dục là đủ, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.**

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Xét sự đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B về mức hình phạt và các vấn đề khác là có cơ sở cần chấp nhận.

Về vật chứng: Không.

Đối với thương tích của cháu Tạ Ngọc T, do thương tích nhẹ anh Tạ Ngọc T1 là người đại diện cho cháu Tạ Ngọc T không yêu cầu giám định thương tích và bồi thường thiệt hại, nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Nguyễn Văn T 09(chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 21/01/2018 đến ngày 24/01/2018 tương đương 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 08(tám) tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được hồ sơ thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T về Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện B, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sơ thẩm

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- THADS huyện B;
- CQCSĐT CA huyện B;
- CQ THAHS CA huyện Bù Đốp;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Lượng